

Bản án số: 59/2024/HSST.
Ngày: 26/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Ông Nguyễn Phước Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tín- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST- HS ngày 13/5/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST- HS, ngày 10/6/2024, đối với bị cáo:

Cao Văn L, sinh năm: 1972, tại thành phố Cần Thơ; căn cước công dân số : 0920 7200 0759; nơi cư trú: Khu vực X, phường Y, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: ấp X, xã Y, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán ve chai; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn U, sinh năm: 1950 và bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1947(chết); anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con lớn thứ nhất trong gia đình, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966, không xác định địa chỉ cụ thể và có 02 con nhưng không xác định được năm sinh và địa chỉ; hiện chung sống như vợ chồng với Trần Thị Bích L, sinh năm: 1972.

Tiền sự : Không.

Tiền án: 02 lần:

- Vào ngày 24/8/2000, bị cáo Cao Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/12/2004, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính.

- Vào ngày 23/8/2005, bị cáo Cao Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, chưa chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 19/01/2024 cho đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện Cái Bè.(bị cáo có mặt).

Bị hại:

- Anh **Nguyễn Thanh Nh**, sinh năm: 1979. (xin vắng mặt).

- Chị **Lê Thị K**, sinh năm: 1985. (vắng mặt).

Cùng trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

- Chị **Hồ Thị Kim C**, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Thị Bích L**, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Văn L và chị Trần Thị Bích L, sinh năm 1972, thường trú ấp X, xã Y, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long sống chung như vợ chồng, làm nghề thu mua và nhặt ve chai.

Khoảng 06 giờ ngày 15/01/2024, bị cáo Cao Văn L điều khiển xuồng gỗ có gắn máy chạy hiệu Honda trắng, đồ của chị Trần Thị Bích L cùng chị L đến địa bàn xã Y, huyện Cái Bè để mua ve chai. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo L và chị L đến Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè đậu xuồng lại nghỉ ngơi.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 15/01/2024, lúc này do có nhiều muỗi chị L kêu bị cáo L bơi xuồng ra sông lớn để đỡ bị muỗi cắn nên bị cáo L bơi xuồng đi ra kênh Cả Lầy. Khi đi ngang đất vườn của chị Hồ Thị Kim C, sinh năm 1980, ở Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, bị cáo L thấy có ống nước được đặt dưới mé sông nên nảy sinh ý định ghé vào để tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo L đậu xuồng lại đem theo 01 cây kềm, 01 cây cưa sắt và 01 sợi dây kềm đi lên vườn, không nói gì với chị L và chị L cũng không biết bị cáo L đi lên vườn để trộm cắp. Bị cáo L dùng kềm cắt hàng rào lưới B40 đi vào bên trong, bị cáo L dùng cưa cưa ống nước gắn vào mô tơ lấy trộm 01 mô tơ bơm nước hiệu Lepone, công suất 02HP, màu xanh đặt trong thùng bê tông đem xuống xuồng. Lúc này, chị L nhìn thấy nên ngăn cản không cho bị cáo L trộm cắp tài sản và xảy ra cự cãi với bị cáo L về việc bị cáo L trộm cắp, chị L không đồng ý rồi đi ra phía sau đuôi xuồng ngồi.

Sau đó bị cáo L tiếp tục đi bộ qua vườn của anh Nguyễn Thanh Nh, sinh năm 1979, ở Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè (cách khoảng 10m), bị cáo L dùng kềm cắt hàng rào lưới B40 đi vào trong, bị cáo L dùng cưa đem theo cưa ống nước gắn vào mô tơ rồi lấy trộm 01 mô tơ bơm nước hiệu Lepone, công suất 02HP, màu xanh đặt trong thùng bê tông đem mô tơ xuống xuồng. Bị cáo L tiếp tục điều khiển xuồng máy đi khoảng 2km, khi đi ngang đất vườn của chị Lê Thị K, sinh năm 1985, ở Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, bị cáo L nhìn thấy có ống nước được đặt dưới mé sông nên L ghé lại tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo L đem theo 01 cây kềm, 01 cây cưa sắt và 01 sợi dây kềm đi lên vườn, bị cáo L không nói gì với chị L vì biết chị L không đồng ý, sau đó bị cáo L vào trong vườn dùng cưa đem theo cưa ống nước gắn vào mô tơ rồi lấy trộm 01 mô tơ bơm nước hiệu Lepone, công suất 02HP, màu xanh đặt trên nền bê tông để xuống xuồng và chạy về nhà của bị cáo L.

Trên đường đi, bị cáo L bị Công an xã Y, huyện Cái Bè tuần tra phát hiện

đưa về trụ sở làm việc. Quá trình xác minh bị cáo L đã thừa nhận hành vi trộm cắp 03 mô tơ của anh Nguyễn Thanh Nh, chị Hồ Thị Kim C và chị Lê Thị K. (Bút lục số: 110 - 111; 158 - 159; 165 - 166).

Theo bản kết luận về việc thẩm định giá trị tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 05/HĐĐG-TTHS ngày 17/01/2024 xác định: 02 mô tơ điện hiệu Lepone công suất 02 HP mua năm 2022 trị giá 5.440.000 đồng; 01 mô tơ hiệu Lepone công suất 02 HP mua năm 2020 trị giá 1.120.000 đồng. Tổng cộng 6.560.000 đồng. (Bút lục số: 127 - 128).

Đối với Trần Thị Bích L có đi chung xuồng với bị cáo Cao Văn L, tuy nhiên khi bị cáo trộm cắp mô tơ chị L không có hành vi giúp sức, không tham gia cùng với bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp, cả bị cáo và Liên không thừa nhận việc bị cáo có rủ chị L cùng trộm cắp, Cơ quan điều tra không có chứng cứ chứng minh chị L là đồng phạm trong vụ án, do đó Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với chị L.

Sau khi trộm cắp bị cáo Cao Văn L để 03 mô tơ trộm cắp trên xuồng máy của chị L, việc bị cáo L tự ý để mô tơ trên xuồng máy và chị L có ngăn cản nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. (Bút lục số: 122 - 123; 165 - 166).

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 xuồng bằng gỗ; 01 máy chạy hiệu Honda màu trắng, đỏ; 01 cây búa bằng kim loại; 01 cây kềm bằng kim loại; 01 cây cưa sắt; 01 sợi dây kẽm; 03 mô tơ hiệu Lepone màu xanh công suất 02Hp.

Đối với 01 xuồng bằng gỗ; 01 máy chạy hiệu Honda màu trắng, đỏ do có liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ.

Ngày 19/01/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả 03 mô tơ hiệu Lepone màu xanh công suất 02 Hp cho anh Nguyễn Thanh Nh, Hồ Thị Kim C và Lê Thị K. Hiện đang tạm giữ 01 cây búa bằng kim loại; 01 cây kềm bằng kim loại; 01 cây cưa sắt; 01 sợi dây kẽm. (Bút lục số: 135 - 137).

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Thanh Nh, chị Hồ Thị Kim C và chị Lê Thị K đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị can phải bồi thường. (Bút lục số: 98 - 107).

Tại bản cáo trạng số 44/CT- VKSCB ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Cao Văn L khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

- Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố theo Bản cáo trạng số 44/CT- VKSCB ngày 13/5/2024. Xác định bị cáo Cao Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 và điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” .

Về xử lý vật chứng:

Đối với:

- 01 cây búa bằng kim loại;
- 01 cây kềm bằng kim loại;
- 01 cây cưa sắt;
- 01 sợi dây kềm. Là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh Nh, chị Hồ Thị Kim C và chị Lê Thị K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xuồng bằng gỗ; 01 máy chạy hiệu Honda màu trắng, đỏ do có liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ nên không đặt ra xem xét.

Đối với Trần Thị Bích L có đi chung xuồng với bị cáo Cao Văn L, tuy nhiên khi bị cáo trộm cắp mô tơ chị L không có hành vi giúp sức, không tham gia cùng với bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp, cả bị cáo và Liên không thừa nhận việc bị cáo có rủ chị L cùng trộm cắp, Cơ quan điều tra không có chứng cứ chứng minh chị L là đồng phạm trong vụ án, do đó Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với chị L nên không đặt ra xem xét.

Đối với việc bị cáo Cao Văn L sau khi trộm đã để 03 mô tơ trộm cắp trên xuồng máy của chị L, việc bị cáo L tự ý để mô tơ trên xuồng máy và chị L có ngăn cản nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Nhận thấy, người bị hại chị Lê Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Bích L vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2]- Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] - Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo Cao Văn L tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá

tài sản, lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở xác định: Vào đêm 15/01/2024, trên địa bàn xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Cao Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 mô tơ bơm nước hiệu Lepone, công suất 02 HP của anh Nguyễn Thanh Nh, chị Hồ Thị Kim C và chị Lê Thị K với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.560.000 đồng.

Nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Cao Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] - Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì tham lam mà thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng chống tội phạm chung cho xã hội.

[5]- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h, khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]- Về xử lý vật chứng:

- 01 cây búa bằng kim loại;
- 01 cây kềm bằng kim loại;
- 01 cây cưa sắt;

- 01 sợi dây kẽm. Là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]- Về trách nhiệm dân sự : Anh Nguyễn Thanh Nh, chị Hồ Thị Kim C và chị Lê Thị K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]- Đối với 01 xuồng bằng gỗ; 01 máy chạy hiệu Honda màu trắng, đỏ do có liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10]- Đối với Trần Thị Bích L có đi chung xuồng với bị cáo Cao Văn L, tuy nhiên khi bị cáo trộm cắp mô tơ chị L không có hành vi giúp sức, không tham gia cùng với bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp, cả bị cáo và Liên không thừa nhận việc bị cáo có rủ chị L cùng trộm cắp, Cơ quan điều tra không có chứng cứ chứng minh chị L là đồng phạm trong vụ án, do đó Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với chị L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11]- Đối với việc bị cáo Cao Văn L sau khi trộm đã để 03 mô tơ trộm cắp trên xuồng máy của chị L, việc bị cáo L tự ý để mô tơ trên xuồng máy và chị L có ngăn cản nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12]- Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]- Về án phí: Bị cáo Cao Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1- Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Cao Văn L 02(hai) năm tù. Thời gian chấp hành bản án được tính từ ngày tạm giữ là ngày 17/01/2024.

2- Vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự :

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây búa bằng kim loại;
- 01 cây kềm bằng kim loại;
- 01 cây cưa sắt;
- 01 sợi dây kẽm.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè. Theo quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ- VKSCB ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

3- Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Cao Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo Cao Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh Nh, chị Hồ Thị Kim C, chị Lê Thị K và chị Trần Thị Bích L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. huyện Cái Bè;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS. huyện Cái Bè ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Việt Chương

